

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 82/2023/HS-ST
Ngày: 16-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Lý

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Ông Trương Minh Thọ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Đăng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 60/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quốc V**; Tên gọi khác: Tín;

Sinh ngày 25 tháng 8 năm 1998 tại Hà Nội;

Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nơi cư trú: thôn CĐ, xã TH, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội;

Chỗ ở hiện tại: số Z đường NTL, Phường Y, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do;

Con ông: Nguyễn Văn A, sinh năm: 1972;

Con bà: Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm: 1974;

Gia đình có ba chị em, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất là bị cáo;

Vợ, con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/9/2022 đến ngày 12/9/2022 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Huỳnh Thị Lệ V1

Địa chỉ: số 64 đường An Bình, Phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ

Địa chỉ: tổ dân phố Lạc Quảng, thị trấn D'Ran, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng

3. Bà Nguyễn Đình Ca D

Địa chỉ: thị trấn D'ran, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng

4. Bà Nguyễn Thị H

Địa chỉ: thôn Lâm Tuyên 2, thị trấn D'Ran, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng

5. Chị Phan Ngọc Thùy T

Địa chỉ: xã Lạc Xuân, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng

6. Bà Chế Thị Bích T1

Địa chỉ: xã Lạc Xuân, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng

7. Bà Đỗ Thị Kim T

Địa chỉ: thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

Bị cáo có mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3 năm 2022, Nguyễn Quốc V từ thành phố Hà Nội vào thành phố Đà Lạt thuê nhà tại số Z đường NTL, Phường Y, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng để cho vay lãi nặng. Để thực hiện mục đích cho vay, V lên mạng xã hội Facebook để thuê một đối tượng tên Ngọc (không rõ nhân thân lai lịch), để chạy quảng cáo giới thiệu cho vay tiền với giá 2.000.000đ/01 lần. V đã chạy được 02 lần và trả cho Ngọc 4.000.000 đồng. Khi chạy quảng cáo thì Ngọc yêu cầu V đưa số điện thoại để khách vay tiền liên hệ thì V đưa Ngọc số điện thoại “0704.567.924”. V cho vay với hai hình thức: Vay đúng (khi nào có tiền sẽ đóng đủ gốc còn lãi sẽ được tính 1%/ngày/khoản vay), vay góp ngày là mỗi ngày V sẽ thu tiền lãi và gốc, gói vay góp thường từ 23 đến 30 ngày tùy theo khách thỏa thuận. Nếu có khách vay tiền thì V sẽ hẹn khách đến xác minh nơi ở, đủ điều kiện trả nợ thì V mới cho vay. Khi cho vay V không giữ giấy tờ, tài sản gì của khách, không yêu cầu khách viết giấy vay tiền. Nếu khách đồng ý vay V sẽ trừ 5% /khoản vay (đây là phí cho vay V tự yêu cầu) và trừ trước ngày góp đầu và ngày góp cuối bao gồm tiền gốc và lãi nên khách vay chỉ đóng 23 ngày đến 28 ngày. Khách vay tiền thường đóng tiền góp cho V qua tài khoản ngân hàng MB

Bank có số tài khoản “2989825081998” và tài khoản Techcombank có số tài khoản “19037103839019”, đồng thời những khách vay khi đóng tiền góp sẽ gửi hình chuyển khoản ngân hàng cho V nên thông qua đó V quản lý được những khách hàng đã đóng tiền góp ngày cho V. V lưu tên người V cho vay tại phần danh bạ trong điện thoại Iphone 6S mà V sử dụng và có ký hiệu chữ “K” để biết là những khách vay tiền liên lạc với V.

Số tiền V đi cho vay là số tiền V tích góp từ bản thân và vay mượn của người thân trong gia đình. Quá trình điều tra đã làm rõ được Nguyễn Quốc V đã cho 07 người vay với tổng số tiền cho vay là 135.000.000 đồng, số tiền nhằm thu lợi bất chính là 57.202.778 đồng, thực tế đã thu lợi bất chính được số tiền là 48.916.688 đồng cụ thể như sau:

1. Huỳnh Thị Lệ V1, vay tiền của V 02 lần, cụ thể:

- Lần 1: Vào ngày 12/7/2022, chị V1 vay của V số tiền là 20.000.000 đồng trong thời gian 25 ngày, lãi suất thỏa thuận là 30%/tháng, mỗi ngày chị V1 phải trả tiền gốc và tiền lãi là 1.000.000 đồng (tổng tiền phải trả là 25.000.000 đồng), khi đưa tiền thì V thu của chị V1 1.000.000 đồng tiền phí vay. Khoản vay này chị V1 đã trả đủ cho V 25.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi (trong đó tiền gốc là 20.000.000 đồng và tiền lãi là 5.000.000 đồng). Số tiền V thu lợi bất chính là 5.722.222 đồng (gồm 4.722.222 đồng lãi bất hợp pháp + 1.000.000 đồng tiền phí vay).

- Lần 2: Ngày 12/7/2022, chị V1 vay thêm của V số tiền là 80.000.000 đồng không có thời hạn vay, lãi suất thỏa thuận là 30%/tháng, mỗi ngày chị V1 phải trả tiền lãi là 800.000 đồng cho đến khi thanh toán xong tiền gốc. Từ ngày 12/7/2022 đến ngày 24/8/2022, chị V1 đã trả cho V tổng số tiền là 35.200.000 đồng, từ ngày 24/8/2022 đến khi bị bắt thì chị V1 chưa thanh toán 13 ngày tiền lãi cho V với tổng số tiền là 10.400.000 đồng, hiện nay chị V1 đang nợ số tiền gốc là 80.000.000 đồng. Số tiền V nhằm thu lợi bất chính là 41.555.556 đồng, thực tế bị cáo đã thu lợi bất chính là 33.244.444 đồng.

Tổng số tiền chị Huỳnh Thị Lệ V1 đã vay của V là 100.000.000 đồng. Tổng số tiền V nhằm thu lợi bất chính là 47.277.778 đồng, thực tế đã thu lợi bất chính là 38.966.666 đồng.

2. Khoảng tháng 7 năm 2022, chị Nguyễn Thị Ngọc Đ vay của V số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 30%/tháng, thời hạn vay là 25 ngày, mỗi ngày phải trả tiền gốc và tiền lãi cho V là 500.000 đồng trong thời hạn là 25 ngày (tổng tiền phải trả là 12.500.000 đồng). Khoản vay này chị Đ đã trả cho bị cáo tổng cộng 5.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi (trong đó tiền gốc là 4.000.000 đồng và tiền lãi là 1.000.000 đồng), tiền phí là 500.000 đồng, hiện còn nợ lại bị cáo số tiền 6.000.000 đồng tiền gốc. Số tiền V nhằm thu lợi bất chính là 2.861.111 đồng, thực tế đã thu lợi bất chính được 1.444.444 đồng.

3. Khoảng tháng 5 năm 2022, chị Nguyễn Đình Ca D vay của V số tiền là 5.000.000 đồng trong thời gian 21 ngày, lãi suất thỏa thuận là 36%/tháng, mỗi ngày chị D phải trả tiền gốc và tiền lãi là 300.000 đồng (tổng tiền phải trả là 6.300.000 đồng), khi đưa tiền thì V thu của chị D 300.000 đồng tiền phí vay. Khoản vay này chị D đã trả đủ cho Dư 6.300.000 đồng tiền gốc và tiền lãi. Số tiền V thu lợi bất chính là 1.541.668 đồng.

4. Vào tháng 6 năm 2022, bà Nguyễn Thị H vay của V số tiền là 5.000.000 đồng trong thời gian 25 ngày, lãi suất thỏa thuận là 30%/tháng, mỗi ngày bà H phải trả tiền gốc và tiền lãi là 250.000 đồng (tổng tiền phải trả là 6.250.000 đồng), khi đưa tiền thì V thu của bà H 250.000 đồng tiền phí vay. Khoản vay này bà H đã trả đủ cho V 6.250.000 đồng tiền gốc và tiền lãi. Số tiền V thu lợi bất chính là 1.430.556 đồng.

5. Vào tháng 7 năm 2022, chị Phan Ngọc Thùy T vay của V số tiền 5.000.000 đồng trong thời gian 25 ngày, lãi suất thỏa thuận là 30%/tháng, mỗi ngày chị Trang phải trả tiền gốc và tiền lãi là 250.000 đồng (tổng tiền phải trả là 6.250.000 đồng), khi đưa tiền thì V thu của chị Trang 250.000 đồng tiền phí vay. Khoản vay này chị Trang đã trả đủ cho V 6.250.000 đồng tiền gốc và tiền lãi. Số tiền V thu lợi bất chính là 1.430.556 đồng.

6. Khoảng giữa năm 2022, chị Chế Thị Bích T1, vay của V số tiền 6.000.000 đồng trong thời gian 25 ngày, lãi suất thỏa thuận là 30%/tháng, mỗi ngày chị T1 phải trả tiền gốc và tiền lãi là 300.000 đồng (tổng tiền phải trả là 7.500.000 đồng), khi đưa tiền thì V thu của chị T1 300.000 đồng tiền phí vay. Khoản vay này chị T1 đã trả cho V 6.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, hiện còn nợ lại 1.500.000 đồng tiền gốc và lãi. Số tiền V nhằm thu lợi bất chính là 1.716.667 đồng, thực tế đã thu lợi bất chính 1.433.333 đồng.

7. Khoảng giữa năm 2022, chị Đỗ Thị Kim T vay của V số tiền là 4.000.000 đồng trong thời gian 25 ngày, lãi suất thỏa thuận là 30%/tháng, mỗi ngày chị T phải trả tiền gốc và tiền lãi là 200.000 đồng (tổng tiền phải trả là 5.000.000 đồng), khi đưa tiền thì V không thu tiền phí vay của chị T. Khoản vay này chị T đã trả cho V 5.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi. Số tiền V thu lợi bất chính là 944.444 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét tại nơi ở của bị cáo và thu giữ những vật chứng sau:

- 01 thẻ ngân hàng Techcombank tên Nguyễn Quốc V;
- 02 giấy đăng ký xe mô tô BKS 49B2-066.80 và 29M1- 829.06;
- 01 CCCD số: 035098003361 mang tên Nguyễn Quốc V;
- 01 CCCD số: 052176018073 mang tên Nguyễn Thị Kh;
- 01 thẻ visa ngân hàng MB tên Nguyễn Quốc V;
- 02 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng;

- 01 điện thoại hiệu Iphone 6S màu xám bạc và 01 điện thoại hiệu Iphone 13 Promax màu vàng.

Tại bản cáo trạng số 64 /CT-VKSĐL, ngày 20/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố đối với bị cáo Nguyễn Quốc V về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không thắc mắc, khiếu nại bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 120.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền gốc bị cáo bỏ ra để cho vay là 135.000.000 đồng trong đó người vay đã trả là 47.800.000 đồng và tiền lãi hợp pháp bị cáo đã thu của những người vay là 3.197.222 đồng, tổng cộng là 50.997.222 đồng buộc bị cáo nộp lại để sung quỹ nhà nước.

Đối với tổng số tiền lãi vượt quá quy định và tiền phí dịch vụ mà bị cáo đã thu của người vay thì buộc bị cáo trả lại cho người vay tiền, cụ thể:

- Trả cho bà Huỳnh Thị Lệ V1: 38.966.366 đồng;
- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc Đ: 1.444.444 đồng;
- Trả lại cho bà Phan Ngọc Thùy T: 1.430.556 đồng;
- Trả lại cho bà Nguyễn Đình Ca D: 1.541.667 đồng
- Trả lại cho bà Nguyễn Thị H: 1.430.556 đồng;
- Trả lại cho bà Chế Thị Bích T1: 1.433.333 đồng;
- Trả lại cho bà Đỗ Thị Kim T: 944.444 đồng.

Đối với số tiền gốc mà những người vay chưa trả cho bị cáo, buộc những người vay nộp lại để sung quỹ nhà nước, cụ thể: buộc bà Huỳnh Thị Lệ V1 phải nộp 80.000.0000 đồng, buộc bà Nguyễn Thị Ngọc Đ phải nộp 6.000.000 đồng; buộc bà Chế Thị Bích T1 phải nộp 1.200.000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) máy điện thoại Iphone 6S màu xám có số IMEI: 356143098864232 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong); số tiền 1.000.000 đồng Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Đà Lạt đã thu giữ.

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) máy điện thoại Iphone 13 Promax màu vàng có số IMEI 352051693222686 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong), 01 (một) xe máy Honda wave (màu trắng đen bạc), biển kiểm soát: 49B2-066.80 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng) và 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 49 009115, tên chủ xe Nguyễn Thị Khánh Ngân do

Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 14/12/2021 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 078490, tên chủ xe Nguyễn Quốc V do Công an huyện Thanh Trì – Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 28/12/2020; 01 (một) Căn cước công dân số: 035098005361 tên Nguyễn Quốc V do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 20/11/2019; 01 (một) thẻ ngân hàng MB Bank số thẻ: 4089 0410 0888 6061 tên Nguyễn Quốc V (số ID: 63712607); 01 (một) thẻ ngân hàng Techcombank số thẻ: 4221 4986 9328 3914 tên Nguyễn Quốc V; Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Đà Lạt 01 (một) Căn cước công dân số 052176018073 tên Nguyễn Thị Khanh do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 11/02/2022: bị cáo khai nhận bị cáo nhất được, do đó giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt xác minh làm rõ chủ sở hữu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận từ khoảng tháng 3/2022 đã cho 7 người vay tiền với tổng số tiền gốc là 135.000.000 đồng, với mức lãi suất là 30% đến 36%/tháng, tương đương 360% đến 432%/năm, gấp 18 đến 21,6 lần mức lãi suất cao nhất của Bộ luật Dân sự quy định, số tiền nhằm thu lợi bất chính là 57.202.778 đồng, thực tế đã thu lợi bất chính được số tiền là 48.916.688 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự như cáo trạng đã truy tố.

[3]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo thật thà khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[4]. Về quyết định hình phạt: Xét thấy, hiện nay hành vi cho vay lãi nặng đang có xu hướng gia tăng và lan rộng, là mầm mống làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự, mất ổn định xã hội, ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân. Bản thân bị cáo là người đã thành niên nên nhận thức được hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì tư lợi cá nhân mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện là thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Hành vi của hai bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ gây ảnh hưởng trực tiếp tới quyền và lợi ích hợp pháp của người vay tiền mà còn xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ.

Bị cáo phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự nên áp dụng nghiêm khắc hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo.

[5]. Về biện pháp tư pháp

5.1. *Đối với khoản tiền dùng để cho vay và lãi suất theo quy định:*

Đối với số tiền gốc bị cáo bỏ ra để cho vay là 135.000.000 đồng trong đó người vay đã trả là 47.800.000 đồng và tiền lãi hợp pháp bị cáo đã thu của những người vay là 3.197.222 đồng là số tiền sử dụng vào việc phạm tội và tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định nên buộc bị cáo nộp lại số tiền này để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, tổng cộng là 50.997.222 đồng.

5.2. *Về số tiền lãi vượt quá quy định và tiền phí dịch vụ:*

Đối với tổng số tiền lãi vượt quá quy định và tiền phí dịch vụ mà bị cáo đã thu của người vay thì buộc bị cáo trả lại cho người vay tiền, cụ thể:

- Trả cho bà Huỳnh Thị Lệ V1: 38.966.366 đồng;
- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc Đ: 1.444.444 đồng;
- Trả lại cho bà Phan Ngọc Thùy T: 1.430.556 đồng;
- Trả lại cho bà Nguyễn Đình Ca D: 1.541.667 đồng
- Trả lại cho bà Nguyễn Thị H: 1.430.556 đồng;
- Trả lại cho bà Chế Thị Bích T1: 1.433.333 đồng;
- Trả lại cho bà Đỗ Thị Kim T: 944.444 đồng.

5.3. *Đối với số tiền người vay chưa trả:*

Đối với số tiền gốc mà những người vay chưa trả cho bị cáo, đây là khoản tiền bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên buộc những người vay nộp lại để sung quỹ nhà nước, cụ thể:

- Buộc bà Huỳnh Thị Lệ V1 phải nộp 80.000.0000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc Đ phải nộp 6.000.000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Buộc bà Chế Thị Bích T1 phải nộp 1.200.000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về vật chứng: vật chứng cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Đà Lạt thu giữ và chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/02/2023 gồm:

- 01 (một) máy điện thoại Iphone 6S màu xám có số IMEI: 356143098864232 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong) bị cáo khai nhận sử dụng để liên lạc với khách vay tiền nên tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 (một) máy điện thoại Iphone 13 Promax màu vàng có số IMEI 352051693222686 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong) bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên tuyên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 (một) xe máy Honda wave (màu trắng đen bạc), biển kiểm soát: 49B2-066.80 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng) và 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 49 009115, tên chủ xe Nguyễn Thị Khánh Ngân do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 14/12/2021: quá trình điều tra xác minh được là bị cáo mua của chị Nguyễn Thị Khánh Ngân nên xác định đây là tài sản của bị cáo, tuyên trả lại nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 078490, tên chủ xe Nguyễn Quốc V do Công an huyện Thanh Trì – Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 28/12/2020; 01 (một) Căn cước công dân số: 035098005361 tên Nguyễn Quốc V do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 20/11/2019; 01 (một) thẻ ngân hàng MB Bank số thẻ: 4089 0410 0888 6061 tên Nguyễn Quốc V (số ID: 63712607); 01 (một) thẻ ngân hàng Techcombank số thẻ: 4221 4986 9328 3914 tên Nguyễn Quốc V là giấy tờ của bị cáo nên tuyên trả lại.

- 01 (một) Căn cước công dân số 052176018073 tên Nguyễn Thị Khanh do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 11/02/2022: bị cáo khai nhận bị cáo nhặt được, do đó giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt xác minh làm rõ chủ sở hữu.

- Số tiền 1.000.000 đồng Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Đà Lạt đã chuyển vào tài khoản số 3949.0.1078623.00000 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt tại Kho bạc nhà nước tỉnh Lâm Đồng vào ngày

16/3/2023 là tiền bị bắt quả tang khi bị cáo thu lãi của bà Vân nên buộc nộp lại để sung quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc V phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc V nộp số tiền 50.997.222 đồng (năm mươi triệu chín trăm chín mươi bảy nghìn hai trăm hai mươi đồng) để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc V phải trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cụ thể:

- Trả cho bà Huỳnh Thị Lệ V1: 38.966.366 đồng (ba mươi tám triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm sáu mươi sáu đồng);

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc Đ: 1.444.444 đồng (một triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm bốn mươi bốn đồng);

- Trả lại cho bà Phan Ngọc Thùy T: 1.430.556 đồng (một triệu bốn trăm ba mươi nghìn năm trăm năm mươi sáu đồng);

- Trả lại cho bà Nguyễn Đình Ca D: 1.541.667 đồng (một triệu năm trăm bốn mươi một nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng);

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị H: 1.430.556 đồng (một triệu bốn trăm ba mươi nghìn năm trăm năm mươi sáu đồng);

- Trả lại cho bà Chế Thị Bích T1: 1.433.333 đồng (một triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng);

- Trả lại cho bà Đỗ Thị Kim T: 944.444 đồng (chín trăm bốn mươi bốn nghìn, bốn trăm bốn mươi bốn đồng).

Buộc bà Huỳnh Thị Lệ V1 phải nộp 80.000.0000 đồng (tám mươi triệu đồng) để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc Đ phải nộp 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc bà Chế Thị Bích T1 phải nộp 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về vật chứng:

Vật chứng cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Đà Lạt thu giữ và chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/02/2023, tuyên:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) máy điện thoại Iphone 6S màu xám có số IMEI; 356143098864232 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong)

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc V 01 (một) máy điện thoại Iphone 13 Promax màu vàng có số IMEI 352051693222686 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong), nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc V 01 (một) xe máy Honda wave (màu trắng đen bạc), biển kiểm soát: 49B2-066.80 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng) và 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 49 009115, tên chủ xe Nguyễn Thị Khánh Ngân do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 14/12/2021 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc V 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 078490, tên chủ xe Nguyễn Quốc V do Công an huyện Thanh Trì – Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 28/12/2020; 01 (một) Căn cước công dân số: 035098005361 tên Nguyễn Quốc V do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 20/11/2019; 01 (một) thẻ ngân hàng MB Bank số thẻ: 4089 0410 0888 6061 tên Nguyễn Quốc V (số ID: 63712607); 01 (một) thẻ ngân hàng Techcombank số thẻ: 4221 4986 9328 3914 tên Nguyễn Quốc V.

- Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt 01 (một) Căn cước công dân số 052176018073 tên Nguyễn Thị Khanh do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 11/02/2022.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.000.000 đồng do Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Đà Lạt chuyển vào tài khoản số 3949.0.1078623.00000 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt tại Kho bạc nhà nước tỉnh Lâm Đồng vào ngày 16/3/2023.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Quốc V phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND, TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp.Đà Lạt;
- CQ CSĐT Công an Tp.Đà Lạt;
- CQ THAHS Công an Tp.Đà Lạt;
- Chi cục THADS Tp.Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương Lý